TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 06*/2019/HNGĐ-ST*
Ngày: 20/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thanh Mai
2. Ông Nguyễn Trung Lưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 669/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Ngọc Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 12/3/2009.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Th lén lút quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, bà M đã nhiều lần khuyên ông Th nhưng ông Th không hề thay đổi. Tháng 11/2017 ông Th bỏ nhà đi theo người phụ nữ đó và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà M xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Th và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Ngọc Th.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Trọng Ph - sinh ngày 27/11/2008, Nguyễn L – sinh ngày 28/11/2014, Nguyễn Ái Q – sinh ngày 11/7/2017. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được nuôi con Nguyễn Ái Q, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con và giao 02 con chung Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn L cho ông Th nuôi dưỡng, bà M cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn L 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Ngọc Thanh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị M tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 12/3/2009.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2017 thì bà M bỏ đi theo người khác. Nay ông Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà M và đồng ý ly hôn với bà Trần Thị M.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Trọng Ph - sinh ngày 27/11/2008, Nguyễn L – sinh ngày 28/11/2014, Nguyễn Ái Q – sinh ngày 11/7/2017. Sau khi ly hôn, ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn L yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con Nguyễn L mỗi tháng 2.000.000 đồng và giao con chung Nguyễn Ái Q cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà M, ông Th đã trầm trọng. Do đó, căn cứ điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà M và ông Th. Về con chung: cả 02 ông bà đều thỏa thuận giao con chung Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn L cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Ái Q cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông bà không thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Nguyễn L, xét thấy hiện nay

bà Mai đang nuôi con Nguyễn Ái Q và mức thu nhập của bà M chỉ đủ để cấp dưỡng nuôi con Nguyễn L mỗi tháng 1.000.000 đồng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng của bà M đối với con chung Nguyễn L là 1.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Th, ông Th có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 1, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Ngọc Th có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2009 ngày 12/3/2009 tại UBND phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà M và ông Th là hợp pháp.

Theo bà M trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà đã cố gắng nhiều lần hàn gắn để vợ chồng chung sống, tuy nhiên ông Th đã bỏ nhà đi từ năm 2017 và ông bà sống xa nhau từ đó cho đến nay. Nay bà M xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Th và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Ngọc Th. Trong quá trình hòa giải tại Tòa án, ông Th cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà M nữa, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, ông Nguyễn Ngọc Th cũng đồng ý ly hôn với bà Trần Thị M.

Xét yêu cầu trên của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà M, ông Th không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày càng rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, cả hai ông bà đều đồng ý thuận tình ly hôn, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M là phù hợp.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Trọng Ph - sinh ngày 27/11/2008, Nguyễn L – sinh ngày 28/11/2014, Nguyễn Ái Q – sinh ngày 11/7/2017. Cả hai ông bà đều đồng ý giao con chung Nguyễn Trọng Ph, Nguyễn L cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Ái Q cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự, thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

V**ề phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con**: Ông Th, bà M không yêu cầu cấp dưỡng đối với con chung Nguyễn Trọng Ph và Nguyễn Ái Q. Tuy nhiên, ông bà tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Nguyễn L, ông Th yêu cầu bà M cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, bà M chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng vì bà không đủ khả năng, bà làm công mỗi tháng chỉ có 3.500.000 đồng và đang ở nhà trọ.

Xét yêu cầu của ông Th thấy rằng: Ông Th yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Nguyễn L là 2.000.000 đồng/tháng, trong khi thu nhập trung bình mỗi tháng của bà Mai là 3.500.000 đồng, hiện nay bà M đang ở nhà trọ và đang nuôi con Nguyễn Ái Q. Hội đồng xét xử thấy rằng việc cấp dưỡng nuôi con phải bảo đảm đời sống của bà M và cháu Nguyễn Ái Q, vì vậy nghĩ mức cấp dưỡng đối với con chung Nguyễn L 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con chung của các bên đương sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn và 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117, Điều

118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị M. Bà Trần Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Th.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ph - sinh ngày 27/11/2008, Nguyễn L – sinh ngày 28/11/2014 cho ông Nguyễn Ngọc Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Ái Q – sinh ngày 11/7/2017 cho bà Trần Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên, các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Buộc bà Trần Thị M cấp dưỡng tiền nuôi con chung Nguyễn L – sinh ngày 28/11/2014 là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm cấp dưỡng thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm cấp dưỡng được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 05/12/2018 bà M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0023869 nay được chuyển sang án phí, bà Mai phải tiếp tục nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (20/3/2018), quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

<u>Nơi nhận</u>:
Các đương sự;
TAND tỉnh Bình Thuận;
VKSND tỉnh Bình Thuận;
Thi hành án dân sự Phan Thiết;
UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh